

Bản án số: 07/2024/HS-ST

Ngày: 12 - 01 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Dòn

2/ Bà Trần Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 337/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 332/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1968, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; hộ khẩu thường trú: Không nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Tập vụ; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Tấn L; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn N, có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1996.

Tiền án: Ngày 20/8/2020, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 323/2020/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/6/2021, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 491/GCN của Trại giam Thủ Đức.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 03/3/2002, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Bản án số 38/HSST-2000.

Ngày 14/3/2000, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 180/HSST.

Ngày 30/7/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 221/HSST.

Ngày 25/5/2009, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 1249/HSST.

Ngày 19/11/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 244/2013/HSST. Chấp hành xong ngày 26/10/2015, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 1622/GCN của Trại giam An Phước.

Ngày 25/9/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 222/2017/HSST. Chấp hành xong ngày 27/3/2019, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 392/GCN của Trại giam Xuân Lộc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2023 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Đình A, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 479 đường X, tổ A, khu phố B, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Huỳnh Thị Ngọc S, sinh năm 1996 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: 915 đường C, tổ V, ấp B, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thu T khai nhận bắt đầu sử dụng ma túy đá khoảng 02 năm nay nhưng không thường xuyên. Vào khoảng 14 giờ 30 ngày 06/5/2023, do hết ma túy để sử dụng nên T điều khiển xe mô tô biển số 72E1-194.39 đi từ xã Phước Lý, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đến khu vực bãi đất trống thuộc tổ 2, ấp 3, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh để tìm mua ma túy. Khi đến nơi T gặp được một người đàn ông tên Cu (không rõ lai lịch) và hỏi mua 01 hộp 5 với giá 1.350.000 đồng, T nhận và cất giữ vào trong túi áo khoác bên phải của T đang mặc, sau đó điều khiển xe mô tô biển số 72E1-19439 đi về.

Vào lúc 15 giờ 10 phút ngày 06/5/2023, khi T đang điều khiển xe mô tô biển số 72E1-19439 tại trước địa chỉ E1/56F, ấp 5, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh thì bị Tổ tuần tra 363 Công an huyện Bình Chánh kết hợp Công an xã Hưng Long và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bình Chánh tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong túi áo khoác bên phải của T đang mặc có 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu được gói trong 01 (một) mảnh giấy màu trắng, T khai nhận là ma túy tổng hợp (hàng đá) của T cất giữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Thu T, thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng theo đúng quy định và

đưa T về trụ sở Công an xã Hưng Long lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 4750/KL-KTHS ngày 15/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon hàn kín qua giám định có khối lượng 5,0072 gam là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 5,0072 gam là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (sau giám định còn lại là 4,0864g); 01 (một) điện thoại di động hiệu Mastel màu trắng Ime1: 355000114663967; 01 sim cắt; 01 (một) mảnh giấy màu trắng gói ma túy; 01 xe mô tô biển số 72E1-194.39 số khung: RLCN1DR10FY154602; Số máy: 1DR1-154521 thu giữ của bị cáo.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thì bị cáo Nguyễn Thị Thu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSBC ngày 08/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thu T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa bị cáo trình bày lời khai hoàn

toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Thu T tại tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 78 - 95); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả giám định vật chứng, Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang ... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 06/5/2023, bị cáo Nguyễn Thị Thu T đã có hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng là 5,0072g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 4750/KL-KTHS ngày 15/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành Phố Hồ Chí Minh) với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang vào lúc 15 giờ 10 phút cùng ngày tại trước địa chỉ E1/56F, ấp 5, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thu T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm được quy định Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[4] Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược được Nhà nước thống nhất quản lý hết sức chặt chẽ, mọi hành vi liên quan đến ma túy từng mức độ sẽ bị xử lý hình sự. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn có ma túy sử dụng nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương là tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Số lượng ma túy bị cáo tàng trữ là có khối lượng là 5,0072g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine là thuộc trường hợp định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tính đến ngày phạm tội bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa, cụ thể: Ngày 20/8/2020, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 323/2020/HSST. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo.

[7] Về nhân thân của bị cáo: Ngoài tiền án nêu trên là căn cứ để xác định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì bị cáo còn có nhân thân rất xấu, cụ thể:

Ngày 03/3/2002, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Bản án số 38/HSST-2000.

Ngày 14/3/2000, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 180/HSST.

Ngày 30/7/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 221/HSST.

Ngày 25/5/2009, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 1249/HSST.

Ngày 19/11/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 244/2013/HSST.

Ngày 25/9/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 222/2017/HSST.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án các cấp kết án về các tội phạm khác nhau nhưng bị cáo không ăn năn, hối cải mà tiếp tục phạm tội mới tích chất và mức độ nguy hiểm hơn, điều đó cho thấy bị cáo khó cải tại, giáo dục. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[9] Đối với người đàn ông tên “Cu” bán ma túy cho bị cáo, do không rõ lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục truy xét, khi nào bắt được sẽ làm rõ và xử lý sau.

[10] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 5,0072 gam là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (sau giám định còn lại là 4,0864g); 01 mảnh giấy màu trắng; các vật chứng này là vật cấm tàng trữ, vật không có giá trị sẽ tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mastel Ime1: 355000114663967; 01 sim cắt. Qua điều tra xác định điện thoại này thuộc quyền sở hữu của bị cáo nhưng bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà không xét trả lại cho bị cáo.

Đối với xe mô tô biển số 72E1-194.39 số khung: RLCN1DR10FY154602; Số máy: 1DR1-154521. Qua điều tra xác định xe mô tô này của bị cáo mua lại của một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 1.000.000 đồng để đi làm phương tiện đi lại và dùng vào việc mua ma túy về sử dụng thì bị bắt. Qua xác minh biển số xe 72E1-194.39 là xe mô tô Yamaha Exciter số máy: 55P1248078, số khung RLCE55P10DY248070 do ông Trần Đình A đứng tên chủ sở hữu. Ông Trần Đình A khai bị mất xe khoảng tháng 08/2020 tại Khu dân cư thuộc xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh số khung: RLCN1DR10FY154602; Số máy: 1DR1-154521 là xe mô tô Yamaha NOZZA biển số 68C1-273.93 do bà Huỳnh Thị Ngọc S đứng tên chủ sở hữu. Bà S khai nhận bị mất xe khoảng 03 năm nay tại trước nhà trọ địa chỉ 915/45 Lê Văn Lương, Tổ 17, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè. Ngày 7/6/2023 và 27/7/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận số khung: RLCN1DR10FY154602; số máy: 1DR1-154521 không thay đổi và kết luận không đủ cơ sở kết luận biển số xe 72E1-194.39 là thật

hay giả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không có kết quả. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho chủ sở hữu xe mô tô trên, Hội đồng xét xử giao Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh tiếp tục làm thủ tục đăng báo tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định pháp luật.

[11] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích là để sử dụng cho bản thân, hiện bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào điểm a Khoản 2; điểm b Khoản 3 Điều 106; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 09 (chín) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2023.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng 5,0072 gam là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (sau giám định còn lại là 4,0864g); 01 mảnh giấy màu trắng

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mastel Ime1: 355000114663967; 01 sim cắt.

Giao Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh 01 xe mô tô biển số 72E1-194.39, số khung: RLCN1DR10FY154602; số máy: 1DR1-154521 để làm thủ tục đăng báo tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định pháp luật.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao, nhận tang tài vật lập vào ngày 11 tháng 12 năm 2023 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn

